

**BỘ TƯ PHÁP****PHỤ LỤC SỐ 01****Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực luật sư và hành nghề luật sư từ năm 2006 đến nay***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 422/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp)*

| <b>TT</b> | <b>Luật</b>                                          | <b>Nghị quyết<br/>của QH,<br/>UBTVQH</b> | <b>Pháp lệnh</b> | <b>Nghị định</b>                                                                                                                                                                                                | <b>Thông tư,<br/>Thông tư liên tịch</b>                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.        | Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 |                                          |                  | Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 21/3/2007                                                     | Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 16/7/2007                                      |
| 2.        |                                                      |                                          |                  | Nghị định số 131/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có hiệu lực từ ngày 01/02/2009                           | Thông tư liên tịch số 66/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 19/6/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có hiệu lực từ ngày 24/7/2007 |
| 3.        |                                                      |                                          |                  | Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/4/2012 | Thông tư số 21/2010/TT-BTP ngày 01/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tập sự hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày 01/7/2011                                                                                                                      |
| 4.        | Luật số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm            |                                          |                  | Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định                                                                                                                                              | Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                                                                                                                                                                                              |

| <b>TT</b> | <b>Luật</b>                                                                                   | <b>Nghị quyết<br/>của QH,<br/>UBTVQH</b> | <b>Pháp lệnh</b> | <b>Nghị định</b>                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Thông tư,<br/>Thông tư liên tịch</b>                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | 2012 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 |                                          |                  | chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 28/11/2013                                                                                                                                                                    | hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có hiệu lực từ ngày 01/12/2011 |
| 5.        |                                                                                               |                                          |                  | Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 25/11/2018          | Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/3/2012                                                   |
| 6.        |                                                                                               |                                          |                  | Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực từ ngày 11/11/2013 | Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày 15/01/2014                                                                                                                             |
| 7.        |                                                                                               |                                          |                  | Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp có hiệu lực từ ngày 20/7/2014                                                                                                                 | Thông tư số 10/2014/TT-BTP ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư có hiệu lực từ ngày 21/5/2014                                                                                        |
| 8.        |                                                                                               |                                          |                  | Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử                                                                                                                                                                                       | Thông tư liên tịch số 191/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của Bộ Tài                                                                                                                                                                                            |

| <b>TT</b> | <b>Luật</b> | <b>Nghị quyết<br/>của QH,<br/>UBTVQH</b> | <b>Pháp lệnh</b> | <b>Nghị định</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Thông tư,<br/>Thông tư liên tịch</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------|-------------|------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |             |                                          |                  | phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực<br>bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp;<br>hôn nhân và gia đình; thi hành án dân<br>sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã<br>có hiệu lực từ ngày 01/9/2020                                                                                                                                                                               | chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về thù lao<br>và thanh toán chi phí cho luật sư trong<br>trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo<br>yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có<br>hiệu lực từ ngày 01/02/2015                                                                                                                               |
| 9.        |             |                                          |                  | Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày<br>18/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ<br>sung một số điều của Nghị định số<br>82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của<br>Chính phủ quy định xử phạt vi phạm<br>hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư<br>pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và<br>gia đình; thi hành án dân sự; phá sản<br>doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực từ<br>ngày 15/11/2024 | Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày<br>16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp<br>quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư<br>và hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày<br>05/3/2015                                                                                                                                                              |
| 10.       |             |                                          |                  | Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày<br>29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ<br>sung một số điều của các nghị định<br>thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp có hiệu<br>lực từ ngày 29/5/2025                                                                                                                                                                                               | Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày<br>12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<br>sửa đổi một số điều của Thông tư<br>số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012<br>của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định<br>chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ<br>phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề<br>luật sư tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày<br>01/10/2015 |
| 11.       |             |                                          |                  | Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày<br>11/6/2025 của Chính phủ quy định về<br>phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực<br>quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có<br>hiệu lực từ ngày 01/7/2025                                                                                                                                                                                            | Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày<br>10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<br>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản<br>lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực<br>hoạt động hành nghề luật sư có hiệu lực                                                                                                                            |

| <b>TT</b> | <b>Luật</b> | <b>Nghị quyết<br/>của QH,<br/>UBTVQH</b> | <b>Pháp lệnh</b> | <b>Nghị định</b>                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Thông tư,<br/>Thông tư liên tịch</b>                                                                                                                                                                                               |
|-----------|-------------|------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |             |                                          |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                      | từ ngày 01/01/2017                                                                                                                                                                                                                    |
| 12.       |             |                                          |                  | Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, có hiệu lực từ ngày 15/01/2026.                                  | Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư có hiệu lực từ ngày 05/5/2019                                                   |
| 13.       |             |                                          |                  | Nghị định số 109/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, có hiệu lực từ ngày 18/5/2026 | Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 10/8/2021 |
| 14.       |             |                                          |                  | Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có hiệu lực từ 15/4/2026                                                                               | Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày 25/01/2022                                                                                                 |
| 15.       |             |                                          |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp có hiệu lực từ ngày                                                   |

| <b>TT</b> | <b>Luật</b> | <b>Nghị quyết<br/>của QH,<br/>UBTVQH</b> | <b>Pháp lệnh</b> | <b>Nghị định</b> | <b>Thông tư,<br/>Thông tư liên tịch</b>                                                                                                                                                                              |
|-----------|-------------|------------------------------------------|------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |             |                                          |                  |                  | 15/5/2024                                                                                                                                                                                                            |
| 16.       |             |                                          |                  |                  | Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 |
| 17.       |             |                                          |                  |                  | Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2025                                     |
| 18.       |             |                                          |                  |                  | Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026                        |

**BỘ TƯ PHÁP**

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG LUẬT SƯ, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ,**  
**KẾT QUẢ HÀNH NGHỀ CỦA LUẬT SƯ VIỆT NAM**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 422/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp)*

| Năm  | LUẬT SƯ TRONG NƯỚC      |                                             |                                            |                   |                                                      |                      |                   |                 |
|------|-------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|-----------------|
|      | Tổng số luật sư (người) | Tổng số tổ chức hành nghề luật sư (tổ chức) | Tổng số vụ, việc thực hiện xong (vụ, việc) |                   |                                                      |                      | Doanh thu (đồng)  |                 |
|      |                         |                                             | Tổng số (1 + 2 + 3)                        | Chia ra           |                                                      |                      | Tổng số           | Nộp thuế        |
|      |                         |                                             |                                            | Số vụ tố tụng (1) | Số việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác (2) | Trợ giúp pháp lý (3) |                   |                 |
| 2007 | 4.161                   | 1.325                                       | 45.495                                     | 14.370            | 25.710                                               | 5.415                | 101.970.618.124   | 7.728.313.383   |
| 2008 | 5.143                   | 1.612                                       | 49.176                                     | 15.713            | 30.505                                               | 2.958                | 233.856.376.871   | 26.559.971.765  |
| 2009 | 5.300                   | 2.432                                       | 99.632                                     | 27.646            | 58.125                                               | 13.861               | 197.568.551.942   | 21.911.858.017  |
| 2010 | 5.821                   | 2.698                                       | 77.594                                     | 17.153            | 50.559                                               | 9.882                | 253.538.454.115   | 28.484.015.283  |
| 2011 | 6.821                   | 2.833                                       | 96.305                                     | 20.168            | 59.493                                               | 16.644               | 737.483.644.360   | 118.070.821.790 |
| 2012 | 7.476                   | 3.005                                       | 63.938                                     | 17.570            | 35.610                                               | 10.758               | 1.531.862.718.097 | 224.425.495.380 |
| 2013 | 8.281                   | 3.387                                       | 85.945                                     | 21.220            | 21.220                                               | 14.406               | 1.351.037.963.337 | 204.933.856.595 |
| 2014 | 9.064                   | 3.432                                       | 88.108                                     | 18.081            | 46.563                                               | 23.464               | 1.252.356.123.580 | 332.042.068.887 |

| Năm  | LUẬT SƯ TRONG NƯỚC            |                                                            |                                            |                      |                                                               |                         |                   |                 |
|------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-----------------|
|      | Tổng số<br>luật sư<br>(người) | Tổng số<br>tổ chức<br>hành<br>nghề luật<br>sư (tổ<br>chức) | Tổng số vụ, việc thực hiện xong (vụ, việc) |                      |                                                               |                         | Doanh thu (đồng)  |                 |
|      |                               |                                                            | Tổng số<br>(1 + 2 + 3)                     | Chia ra              |                                                               |                         | Tổng số           | Nộp thuế        |
|      |                               |                                                            |                                            | Số vụ tố tụng<br>(1) | Số việc tư vấn<br>pháp luật và<br>dịch vụ pháp lý<br>khác (2) | Trợ giúp pháp<br>lý (3) |                   |                 |
| 2015 | 9.897                         | 3.626                                                      | 90.869                                     | 22.587               | 48.594                                                        | 19.688                  | 1.371.891.741.380 | 170.730.271.813 |
| 2016 | 10.892                        | 3.717                                                      | 85.307                                     | 17.030               | 45.089                                                        | 23.188                  | 614.999.174.977   | 61.805.759.528  |
| 2017 | 11.942                        | 4.018                                                      | 108.152                                    | 22.090               | 61.880                                                        | 24.182                  | 682.755.330.914   | 68.481.352.727  |
| 2018 | 12.821                        | 4.121                                                      | 75.183                                     | 17.634               | 34.946                                                        | 22.603                  | 1.925.372.495.776 | 334.192.445.595 |
| 2019 | 13.508                        | 4.416                                                      | 114.574                                    | 16.127               | 85.744                                                        | 12.703                  | 1.639.671.517.155 | 255.097.629.395 |
| 2020 | 15.162                        | 4.749                                                      | 100.733                                    | 16.614               | 71.422                                                        | 12.697                  | 2.215.453.553.943 | 320.036.720.193 |
| 2021 | 16.347                        | 5.115                                                      | 83.478                                     | 14.878               | 58.994                                                        | 9.606                   | 2.414.165.614.434 | 294.266.890.930 |
| 2022 | 17.284                        | 5.429                                                      | 165.051                                    | 19.201               | 128.577                                                       | 17.273                  | 4.765.102.192.036 | 481.523.325.414 |
| 2023 | 17.528                        | 5.788                                                      | 98.936                                     | 20.945               | 66.210                                                        | 12.680                  | 3.063.135.925.872 | 423.471.862.417 |
| 2024 | 19.681                        | 6.049                                                      | 105.269                                    | 22.989               | 70.359                                                        | 12.503                  | 8.189.345.353.458 | 430.280.660.275 |
| 2025 | 22.098                        | 6.343                                                      | 104.961                                    | 22.451               | 69.519                                                        | 12.991                  | 5.903.688.995.919 | 744.642.870.050 |

**BỘ TƯ PHÁP****PHỤ LỤC SỐ 03****THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG LUẬT SƯ, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, KẾT QUẢ HÀNH NGHỀ CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM<sup>1</sup>***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 422/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp)*

| <b>Năm</b> | <b>Số lượng luật sư</b> | <b>Số lượng tổ chức hành nghề luật sư</b> | <b>Doanh thu</b>  | <b>Nộp thuế</b>  |
|------------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------|------------------|
| 2007       | 65                      | 33                                        | 165.221.248.581   | 26.312.829.951   |
| 2008       | 73                      | 39                                        | 376.509.666.816   | 61.688.780.108   |
| 2009       | 112                     | 65                                        | 412.028.853       | 71.535.076.640   |
| 2010       | 75                      | 71                                        | 349.565.053.346   | 61.947.247.434   |
| 2011       | 75                      | 71                                        | Không có báo cáo  | Không có báo cáo |
| 2012       | 153                     | 77                                        | 239.283.733.000   | 37.011.309.000   |
| 2013       | 116                     | 79                                        | 795.998.185.000   | 136.090.871      |
| 2014       | 163                     | 89                                        | 573.687.749.000   | 114.507.946.000  |
| 2015       | 254                     | 96                                        | 912.711.022.000   | 138.466.521.000  |
| 2016       | 60                      | 101                                       | Không có báo cáo  | Không có báo cáo |
| 2017       | 133                     | 104                                       | 1.266.844.055.609 | 190.500.177.960  |
| 2018       | 195                     | 108                                       | 1.236.651.335.320 | 26.312.829.951   |
| 2019       | 222                     | 110                                       | 1.885.053.847.179 | 332.264.607.818  |
| 2020       | 165                     | 113                                       | 9.416.084.577.771 | 309.258.953.159  |
| 2021       | 206                     | 114                                       | 1.435.016.239.626 | 182.810.580.306  |
| 2022       | 212                     | 117                                       | 2.390.098.105.643 | 369.416.840.473  |
| 2023       | 165                     | 70                                        | 3.095.118.317.226 | 523.878.987.858  |
| 2024       | 172                     | 72                                        | 712.932.000.000   | 89.260.000.000   |
| 9/2025     | 255                     | 123                                       | 398.454.290.640   | 33.434.978.208   |

<sup>1</sup> Thống kê từ Sở Tư pháp thành phố Hà Nội và Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, theo thống kê của Bộ Tư pháp thì hiện có 101 tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (40 chi nhánh, 61 công ty luật) và hơn 300 luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam

**BỘ TƯ PHÁP****PHỤ LỤC SỐ 04****THỐNG KÊ GIA NHẬP ĐOÀN LUẬT SƯ, KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA LUẬT SƯ,  
XỬ LÝ KỶ LUẬT LUẬT SƯ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 422/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp)*

| Năm  | Tổng số người gia nhập Đoàn luật sư | Số luật sư ra khỏi danh sách luật sư                                           |                                 |            | Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ của luật sư |                                                                           |                                                                                |                                       |                                 | Xử lý kỷ luật luật sư |          |                                              |                                         |                                                |                                       |
|------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------|----------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------|
|      |                                     | Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách thành viên Đoàn luật sư | Thôi hành nghề theo nguyện vọng | Lý do khác | Tổng số vụ án hình sự thực hiện theo chỉ định | Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện theo quy định của Luật luật sư | Tổng số luật sư thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ |                                       |                                 | Khiển trách           | Cảnh cáo | Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư | Xóa tên khỏi danh sách của Đoàn luật sư |                                                |                                       |
|      |                                     |                                                                                |                                 |            |                                               |                                                                           | Tổng số luật sư thực hiện đầy đủ                                               | Tổng số luật sư thực hiện chưa đầy đủ | Tổng số luật sư không thực hiện |                       |          |                                              | Tổng số                                 | Trong đó: Số luật sư không đóng phí thành viên | Trong đó: Số luật sư bị xử lý hình sự |
| 2010 | 5.641                               | 0                                                                              | 42                              | 3          | 7.119                                         | 0                                                                         | /                                                                              | /                                     | /                               | 0                     | 0        | 0                                            | 0                                       | 0                                              | 0                                     |
| 2011 | 1.238                               | 3                                                                              | 71                              | 14         | 7.767                                         | 17.933                                                                    | /                                                                              | /                                     | /                               | 0                     | 0        | 0                                            | 03                                      | 0                                              | 02                                    |
| 2012 | 919                                 | 8                                                                              | 108                             | 14         | 8.428                                         | 8.131                                                                     | /                                                                              | /                                     | /                               | 0                     | 04       | 01                                           | 26                                      | 20                                             | 02                                    |
| 2013 | 1.016                               | 8                                                                              | 89                              | 15         | 8.698                                         | 5.207                                                                     | /                                                                              | /                                     | /                               | 01                    | 03       | 05                                           | 09                                      | 01                                             | 01                                    |
| 2014 | 815                                 | 8                                                                              | 88                              | 16         | 5.982                                         | 6.556                                                                     | /                                                                              | /                                     | /                               | 01                    | 01       | 01                                           | 08                                      | 03                                             | 02                                    |
| 2015 | 996                                 | 6                                                                              | 71                              | 14         | 6.749                                         | 7.250                                                                     | 4.875                                                                          | 872                                   | 4.168                           | 01                    | 03       | 03                                           | 06                                      | 0                                              | 1                                     |

| Năm    | Tổng số người gia nhập Đoàn luật sư | Số luật sư ra khỏi danh sách luật sư                                           |                                 |            | Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ của luật sư |                                                                           |                                                                                |                                       |                                 | Xử lý kỷ luật luật sư |          |                                              |                                         |                                                |                                       |
|--------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------|----------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------|
|        |                                     | Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách thành viên Đoàn luật sư | Thôi hành nghề theo nguyện vọng | Lý do khác | Tổng số vụ án hình sự thực hiện theo chỉ định | Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện theo quy định của Luật luật sư | Tổng số luật sư thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ |                                       |                                 | Khiển trách           | Cảnh cáo | Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư | Xóa tên khỏi danh sách của Đoàn luật sư |                                                |                                       |
|        |                                     |                                                                                |                                 |            |                                               |                                                                           | Tổng số luật sư thực hiện đầy đủ                                               | Tổng số luật sư thực hiện chưa đầy đủ | Tổng số luật sư không thực hiện |                       |          |                                              | Tổng số                                 | Trong đó: Số luật sư không đóng phí thành viên | Trong đó: Số luật sư bị xử lý hình sự |
| 2016   | 1.384                               | 15                                                                             | 99                              | 53         | 6.194                                         | 85.320                                                                    | 4.582                                                                          | 1.601                                 | 4.731                           | 04                    | 05       | 05                                           | 78                                      | 63                                             | 01                                    |
| 2017   | 1.151                               | 7                                                                              | 48                              | 20         | 5.905                                         | 18.022                                                                    | 4.865                                                                          | 1.607                                 | 5.470                           | 04                    | 06       | 07                                           | 05                                      | 03                                             | 0                                     |
| 2018   | 1.281                               | 331                                                                            | 45                              | 12         | 7.421                                         | 20.692                                                                    | 4.996                                                                          | 1.945                                 | 5.880                           | 03                    | 01       | 04                                           | 331                                     | 321                                            | 02                                    |
| 2019   | 1.233                               | 13                                                                             | 63                              | 41         | 5.477                                         | 12.835                                                                    | 7.327                                                                          | 0                                     | 6.532                           | 06                    | 06       | 03                                           | 13                                      | 02                                             | 0                                     |
| 2020   | 1.518                               | 14                                                                             | 58                              | 23         | 5.757                                         | 17.877                                                                    | 5.153                                                                          | 200                                   | 11.520                          | 09                    | 04       | 05                                           | 11                                      | 07                                             | 02                                    |
| 2021   | 1.353                               | 23                                                                             | 68                              | 21         | 5.343                                         | 7.329                                                                     | 4.627                                                                          | 200                                   | 11.520                          | 03                    | 03       | 02                                           | 24                                      | 20                                             | 01                                    |
| 2022   | 1.170                               | 34                                                                             | 84                              | 28         | 7.431                                         | 13.976                                                                    | 7.265                                                                          | 320                                   | 9.699                           | 07                    | 02       | 10                                           | 36                                      | 30                                             | 02                                    |
| 2023   | 2709                                | 805                                                                            | 83                              | 28         | 83515                                         | 11.862                                                                    | 8.162                                                                          | 380                                   | 9.854                           | 8                     | 1        | 12                                           | 592                                     | 586                                            | 1                                     |
| 2024   | 2593                                | 221                                                                            | 85                              | 26         | 8.856                                         | 13.481                                                                    | 8.780                                                                          | 530                                   | 10.969                          | 7                     | 8        | 17                                           | 214                                     | 202                                            | 3                                     |
| 9/2025 | 1928                                | 105                                                                            | 65                              | 33         |                                               |                                                                           |                                                                                |                                       |                                 | 3                     | 6        | 18                                           | 51                                      | 43                                             | 0                                     |

**BỘ TƯ PHÁP****PHỤ LỤC SỐ 05****THỐNG KÊ VỀ VIỆC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LUẬT SƯ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 422/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp)*

| <b>Năm</b> | <b>Luật sư trong nước</b>              |                               |                      | <b>Luật sư nước ngoài</b>                 |                               |                      |
|------------|----------------------------------------|-------------------------------|----------------------|-------------------------------------------|-------------------------------|----------------------|
|            | Tổng số tổ chức<br>thanh tra, kiểm tra | Tổng số quyết<br>định xử phạt | Tổng số tiền<br>phạt | Tổng số tổ chức<br>kiểm tra, thanh<br>tra | Tổng số quyết<br>định xử phạt | Tổng số tiền<br>phạt |
| 2007       | 60                                     | 2                             | 0                    | 0                                         | 0                             | 0                    |
| 2008       | 69                                     | 0                             | 0                    | 0                                         | 0                             | 0                    |
| 2009       | 108                                    | 5                             | 18.750.000           | 0                                         | 0                             | 0                    |
| 2010       | 132                                    | 5                             | 17.500.000           | 0                                         | 1                             | 4.000.000            |
| 2011       | 194                                    | 6                             | 15.000.000           | 0                                         | 0                             | 0                    |
| 2012       | 205                                    | 10                            | 26.500.000           | 0                                         | 1                             | 2.000.000            |
| 2013       | 292                                    | 23                            | 64.000.000           | 0                                         | 0                             | 0                    |
| 2014       | 284                                    | 59                            | 103.880.000          | 0                                         | 0                             | 0                    |
| 2015       | 245                                    | 95                            | 236.500.000          | 2                                         | 3                             | 27.000.000           |
| 2016       | 280                                    | 54                            | 89.045.000           | 7                                         | 0                             | 0                    |
| 2017       | 242                                    | 57                            | 244.500.000          | 9                                         | 4                             | 55.500.000           |

|        |     |     |               |    |    |             |
|--------|-----|-----|---------------|----|----|-------------|
| 2018   | 239 | 62  | 155.000.000   | 1  | 0  | 0           |
| 2019   | 222 | 24  | 90.500.000    | 0  | 0  | 0           |
| 2020   | 167 | 34  | 168.500.000   | 0  | 0  | 0           |
| 2021   | 158 | 28  | 245.500.000   | 5  | 0  | 0           |
| 2022   | 210 | 92  | 922.500.000   | 6  | 1  | 8.500.000   |
| 2023   | 248 | 151 | 1.550.350.000 | 8  | 5  | 56.000.000  |
| 2024   | 199 | 103 | 1.013.050.000 | 10 | 13 | 147.000.000 |
| 9/2025 | 86  | 26  | 384.000.000   | 0  | 1  | 7.000.000   |